**BÁO CÁO PHẦN LÝ THUYẾT**

**CHUYÊN ĐỀ MÔN NGỮ VĂN THÁNG 11/ 2022**

**Tên chuyên đề:** **Tổ chức hoạt động khởi động trong dạy học ngữ văn chương trình giáo dục phổ thông 2018**

**A. Lí do nghiên cứu:**

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã đề cập tới yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông.

- Giải pháp đưa các hoạt động khởi động vào đầu giờ học sẽ tạo cảm xúc tích cực cho học sinh, làm thay đổi không khí căng thẳng trong các giờ học, tăng thêm hứng thú cho người học, học sinh sẽ chủ động hơn trong chuẩn bị, mạnh dạn hơn trong trình bày ý kiến, phát huy tư duy sáng tạo… Hứng thú và chủ động trong học tập là sự khởi đầu tốt cho việc nắm bắt kiến thức, hình thành kĩ năng, phát triển phẩm chất, năng lực. Hoạt động khởi động có ý nghĩa tạo tâm thế ban đầu cho hứng thú học tập của các hoạt động tiếp theo, là yếu tố tiên quyết dẫn đến sự thành công của tiết dạy.

- Với chuyên đề này, chúng tôi hy vọng phát huy hiệu quả cao hơn nữa phương pháp kĩ thuật dạy học tích cực ở môn Ngữ văn, tạo thêm hứng thú học tập môn Ngữ văn trước tình hình thay đổi của xã hội nói chung, sự đổi mới của Giáo dục và nhu cầu học tập của học sinh nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

**B. Cơ sở lí luận**

**1. Quan điểm đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước ta hiện nay**

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phát triển theo định hướng đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực người học; giáo dục những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hòa đức, trí, thể, mĩ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống.

### 2. Quan điểm đổi mới của chương trình Ngữ văn 2018

Mục tiêu môn Ngữ văn hiện nay là **dạy học môn Ngữ văn “Dạy văn là dạy cho học sinh năng lực đọc, kĩ năng đọc để học sinh có thể đọc - hiểu bất cứ văn bản nào cùng loại.** Từ đọc hiểu văn mà trực tiếp nhận các giá trị văn học, trực tiếp thể nghiệm các tư tưởng và cảm xúc được truyền đạt bằng nghệ thuật ngôn từ, hình thành cách đọc riêng có cá tính. Đó là con đường duy nhất để bồi dưỡng cho học sinh năng lực của chủ thể tiếp nhận thẩm mĩ”.

**3. Hoạt động khởi động**

**3.1. Khái niệm**

Theo Từ điển Tiếng Việt, khởi động được hiểu là *"thực hiện những động tác nhẹ nhàng trước khi bắt đầu".* Như vậy, hoạt động khởi động được hiểu là một hoạt động nhằm thực hiện những thao tác cơ bản, nhẹ nhàng trước khi bắt đầu một công việc cụ thể nào đó.

**3.2. Vai trò của hoạt động khởi động trong tổ chức dạy học**

Theo phụ lục IV kèm công văn 5512/BGD ĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT, mỗi kế hoạch bài dạy được thiết kế theo 4 bước. Đó là:

- Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu/ Khởi động

- Hình thành kiến thức mới/Giải quyết vấn đề

- Luyện tập

- Vận dụng

Trong đó, bước đầu tiên là hoạt động Mở đầu/Xác định vấn đề hay còn gọi là Khởi động là tạo tình huống xuất phát được tổ chức khi bắt đầu một bài học.

Mục đích của hoạt động này là tạo tâm thế cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài mới. Giáo viên tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân học sinh có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn học; làm bộc lộ điều học sinh đã biết, bổ khuyết điều học sinh còn thiếu, giúp học sinh nhận ra điều chưa biết và muốn biết thông qua hoạt động này. Từ đó, giúp học sinh suy nghĩ và bộc lộ những quan điểm của mình về vấn đề sắp tìm hiểu, học tập. Vậy nên, người dạy không thể bỏ qua.

**3.3. Vai trò của hoạt động khởi động trong môn Ngữ văn**

 Hoạt động khởi động bài học thường có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích hoạt sự tích cực, hứng thú của người học. Nếu khơi dậy được sự hứng thú, say mê cho học sinh sẽ tạo ra động cơ học tập tích cực, giúp các em hăng say, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để đạt kết quả học tập tốt nhất, từ đó, người học sẽ tiếp nhận tri thức một cách chủ động và tự giác, không bị ép buộc. Khi hứng thú học tập, người học sẽ hăng hái trả lời các câu hỏi của giáo viên, bổ sung câu trả lời của bạn, thích phát biểu ý kiến của mình trước những vấn đề nêu ra. Khởi động bài học hiệu quả nghĩa là tạo được hứng thú, tâm thế tiếp nhận bài học mới cho học sinh. Bởi thực tế cho thấy không phải bất cứ học sinh nào cũng có sẵn niềm say mê, yêu thích đối với môn học. Vì vậy, nhiệm vụ của hoạt động khởi động là khơi gợi hứng thú đối với bài học và hơn thế còn khơi dậy niềm đam mê, gây dựng, bồi đắp tình yêu lâu bền đối với môn học.

Khởi động bài học thành công cần khơi gợi cho học trò mong muốn được tìm hiểu, khám phá bằng những hoạt động tiếp theo trong giờ học, thậm chí là sau giờ học. Muốn như vậy, giáo viên phải là người có ý tưởng, biết gieo vấn đề để kích thích trí tò mò của người học, sử dụng một số phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức hoạt động: Phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp đàm thoại gợi mở, kĩ thuật phòng tranh....

## 4. Thực trạng của vấn đề

Để đánh giá một cách chính xác, khách quan thực trạng của vấn đề, trước khi áp dụng chuyên đề, chúng tôi đã tiến hành khảo sát giáo viên và học sinh. Cụ thể như sau:

- Đối tượng khảo sát:

 + 5 giáo viên dạy môn Ngữ văn 6,7 ở trường.

+ 2 lớp học sinh lớp 6 của trường.

- Thời gian khảo sát: Từ tháng 10/2022

- Hình thức khảo sát: Bằng phiếu hỏi, kiểm tra khảo sát đầu năm

**4.1. Kết quả khảo sát đối với giáo viên**

**Bảng 1: Mức độ cần thiết tổ chức hoạt động khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đối tượng khảo sát****(GV)** | **Mức độ cần thiết tổ chức hoạt động khởi động** |
| **Rất cần thiết** | **Cần thiết** | **Không cần thiết** |
| **5** | **Số lượng** | **%** | **Số lượng** | **%** | **Số lượng** | **%** |
| 1 | 20 | 4 | 80 | 0 | 0 |

 Nhìn vào kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy đa số các giáo viên đều cho rằng việc tổ chức tổ chức hoạt động khởi động trong giờ học Ngữ văn là cần thiết. Tuy nhiên, họ vẫn chưa tìm ra phương pháp để tổ chức hiệu quả hoạt động này trong việc tạo hứng thú cho học sinh để tạo tâm thế học tập.

**4.2. Kết quả khảo sát đối với học sinh**

**Bảng 4: Khảo sát mức độ yêu thích, hứng thú của học sinh với môn Ngữ văn đầu năm học 2 lớp 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đối tượng khảo sát** | **Mức độ hứng thú** |
| **Thích** | **Không thích** | **Bình thường** |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Số lượng** | **%** | **Số lượng** | **%** | **Số lượng** | **%** |
| 6A | 40 | 11 | 27.5 | 25 | 62.5 | 4 | 10 |
| 6D | 39 | 8 | 20.5 | 26 | 66.7 | 5 | 12.8 |

Trước khi đổi mới phương pháp theo hướng tổ chức các hoạt động, chúng tôi nhận thấy số lượng học sinh ở các lớp đa số đều không yêu thích môn Ngữ văn. Số lượng học sinh yêu thích môn Ngữ văn ít em. Một số em chưa xác định được động cơ học tập nên tỏ ra thờ ơ với môn học. Đây là kết quả rất đáng lo ngại. Điều đó làm cho hầu hết những giáo viên đang trực tiếp giảng dạy bộ môn Ngữ văn hiện nay đang phải trăn trở là hiện tượng học sinh không hứng thú đón nhận bộ môn này như những môn học khác thậm chí có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt đối với giờ học Ngữ văn. Trong khi đó, từ năm học 2021-2022, chương trình Ngữ văn 6 mới có rất nhiều thay đổi theo hướng mở, đòi hỏi HS phải tích cực chủ động để phát huy năng lực của bản thân.

Từ kết quả của bảng khảo sát, chúng tôi khẳng định được thực tế là học sinh không hứng thú với việc học Ngữ văn nên việc các em không chuẩn bị bài và học bài trước khi đến lớp diễn ra phổ biến. Điều đó chứng tỏ việc học môn Ngữ văn chưa cho các em sự hào hứng, tích cực khi khám phá kiến thức mới của môn học. Chương trình mới đòi hỏi các em cần tích cực, chủ động, tự giác hơn thì mới thu được kết quả tốt.

**4.3. Đánh giá chung về thực trạng và nguyên nhân của thực trạng**

**4.3.1. Thực trạng**

***\* Về phía giáo viên***

- Thực trạng tổ chức hoạt động Khởi động trong giờ học Ngữ văn hiện nay: Trước những định hướng đổi mới về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất, trước những yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới là phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, cơ bản giáo viên bộ môn Ngữ văn đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Tuy nhiên, sự quan tâm đổi mới chưa nhiều, chưa thực sự đi vào chiều sâu; đôi khi còn qua loa, hình thức.

- Việc thực hiện tiết dạy của giáo viên còn theo hình thức cũ: nặng về lý thuyết, thiếu đi tính hấp dẫn, lôi cuốn học sinh ngay từ hoạt động vào bài; giáo viên còn xem nhẹ khâu tạo tâm thế cho học sinh mà chủ yếu dành thời gian cho việc tìm hiểu kiến thức mới dẫn đến tiết học khô khan, học sinh thụ động trong việc tiếp thu kiến thức.

***\* Đối với học sinh***

Phải thừa nhận một thực tế là đa số học sinh hiện nay không thích học môn Ngữ văn, không có hứng thú trong việc tiếp thu kiến thức văn chương.

Khi được hỏi các em thích được dẫn vào bài mới như thế nào, hầu hết các em đều lựa chọn phương án được thầy, cô tổ chức hoạt động khởi động như trò chơi, cho xem video, hình ảnh, hát…được trực tiếp tham gia những hoạt động ấy. Điều đó chứng tỏ các em cũng mong muốn được thay đổi không khí giờ học, giảm sự đơn điệu, tăng sự hứng thú và hiệu quả cho giờ học Ngữ văn.

**4.3.2. Nguyên nhân**

***\* Về phía giáo viên***

Khi tổ chức hoạt động khởi động, giáo viên vẫn đóng vai trò chính mà chưa có sự tham gia của học sinh. Trong khi đó, đa số học sinh có nhu cầu được học tiết học sinh động, hấp dẫn với các hình thức tổ chức đa dạng như: trò chơi, hát, ngâm thơ....

Hoạt động khởi động còn mang nặng tính hình thức, nhàm chán, chỉ được thực hiện khi có người kiểm tra, dự giờ. Cách thức tổ chức hoạt động khởi động còn chưa linh hoạt, chưa tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Giáo viên tổ chức hoạt động khởi động chưa tạo được niềm đam mê, hứng thú và chưa kích thích được sự sáng tạo của học sinh. Vì vậy, bầu không khí lớp trầm, có những tiết học ít học sinh tham gia vào hoạt động này.

 Tuy đã có nhiều đợt tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông mới, các tài liệu tập huấn về chương trình tổng thể, chương trình môn Ngữ văn, tài liệu tập huấn các mô-đun do Bộ giáo dục cung cấp nhưng vẫn chưa có tài liệu nào hướng dẫn cụ thể hơn, chi tiết hơn đối với từng hoạt động dạy học, cách tổ chức từng hoạt động cho từng kiểu bài, dẫn đến đa số giáo viên dạy lớp 6 rất lúng túng.

***\* Về phía học sinh***

Trước hết, thực tế cho thấy các em không hứng thú với bộ môn Ngữ văn bởi các em bị lôi cuốn vào nhịp sống bùng nổ thông tin nên ít có độ lắng để cảm thụ, rung cảm trước một ý văn, lời thơ. Việc tiếp thu thụ động cũng là nguyên nhân cơ bản dẫn đến các em không có hứng thú vời giờ văn. Các em không quan tâm đến các hoạt động để tự tìm tri thức mà quen nghe, ghi chép và ghi nhớ một cách rập khuôn, máy móc những gì thầy cô đã dạy.

Các em không thích học văn phần lớn cũng bởi phương pháp truyền đạt của các thầy cô. Nhiều thầy cô không chịu làm mới mình, tự biến giờ văn thành giờ học khô khan, thuyết giảng đạo đức... không thu hút được sự chú ý của người học và một bộ phận không nhỏ học sinh tỏ ra thờ ơ với văn chương.

## 5. Các biện pháp được sử dụng trong hoạt động trong việc dạy học môn Ngữ văn

##### ****5.1. Các yêu cầu khi tổ chức hoạt động khởi động****

Để hoạt động khởi động diễn ra nhẹ nhàng đúng nghĩa là "Khởi động", thu hút được sự quan tâm của học sinh, tạo động lực cho học sinh tích cực khám phá kiến thức của bài học mới và không gây áp lực về mặt thời gian cho các hoạt động khác cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Một là, hoạt động khởi động phải xác định rõ mục tiêu cần đạt, nhiệm vụ HS cần thực hiện, phương pháp, kĩ thuật tổ chức, phương tiện cần sử dụng và thời gian thực hiện.

Theo phụ lục IV của công văn 5512 Bộ GD&DDT, hoạt động khởi động được cụ thể như sau:

a) Mục tiêu: Nêu mục tiêu giúp học sinh xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện (xử lí tình huống, câu hỏi, bài tập, thí nghiệm, thực hành…) để xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề/cách thức thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà học sinh phải hoàn thành: kết quả xử lí tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; kết quả thí nghiệm, thực hành; trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện: Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.

- Hai là, khởi động cần ngắn gọn, khái quát cao, lời gọn ý sâu, lấy ít dẫn nhiều chứ không dài dòng, tùy tiện; đồng thời, phải lấy những nội dung phù hợp thiết thực với bài học, tránh lấy những nội dung xa vời, mang tính chất minh họa. - Ba là, tùy từng chủ đề, tùy từng bài và tùy từng lớp, đối tượng học sinh mà giáo viên đưa ra mức độ và hình thức khởi động phù hợp để gây hứng thú cho học sinh. Một khởi động quá phấn khích cũng làm học sinh khó tập trung trở lại bài học. Một khởi động đòi hỏi quá nhiều điều kiện trước và sau khi tổ chức hoạt động cũng làm phân tán sự chú ý của HS. Ngoài việc thiết kế hoạt động, GV cũng cần chuẩn bị thêm lời dẫn để tạo sự kết nối vào bài học.

### 5.2. Tổ chức hoạt động khởi động cho học sinh môn Ngữ văn

**5.2.1. Lựa chọn phương pháp, kĩ thuật dạy học để tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với đặc trưng bộ môn và từng kiểu bài**

Hoạt động khởi động thường được tổ chức thông qua hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm sẽ kích thích sự sáng tạo, giúp học sinh hình thành năng lực hợp tác, tinh thần học hỏi, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ. Một khởi động bài dạy học hiệu quả nên tạo ra cơ hội để học sinh tự làm sống lại các kiến thức nền cần thiết mà các em đã có cho hoạt động học tập bài học mới. Chẳng hạn học sinh lớp 6 đến với truyện truyền thuyết, cổ tích bằng vốn liếng hiểu biết và trải nghiệm về thế giới cổ tích, cùng những khám phá về thế giới ấy, là cơ sở để các em đọc hiểu các văn bản được chọn lựa trong chương trình.

Mỗi thành phần năng lực Ngữ văn đọc, viết, nói, nghe sử dụng những phương pháp kĩ thuật dạy học phù hợp với nó để tổ chức hoạt động khởi động. Để góp phần phát triển năng lực đọc văn bản cho HS, có thể sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, dạy học giải quyết vấn đề, kĩ thuật KWL... để khởi động tiết học. Để phát triển năng lực viết cho HS, có thể sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, dạy học giải quyết vấn đề, kĩ thuật KWL... Để phát triển năng lực nói và nghe cho HS, trong hoạt động khởi động, GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, đóng vai, kĩ thuật KWL, kĩ thuật phòng tranh... kết hợp linh hoạt với các hình thức khởi động để tổ chức cho HS.

Các hình thức khởi động tổ chức thành hoạt động để học sinh trực tiếp tham gia sẽ cần lượng thời gian nhiều hơn. Thời gian dành cho hoạt động khởi động từ 3- 5 phút cũng có khi kéo dài 7 phút tùy theo yêu cầu nội dung tiết học. Và đổi mới hình thức khởi động là GV sẽ lựa chọn một vài hình thức hoặc kết hợp linh hoạt các hình thức trong hoạt động.

Như vậy, hoạt động này chưa đòi hỏi sự tư duy cao, không quá coi trọng về vấn đề kiến thức mà chủ yếu là tạo tâm thế tốt nhất cho các em nhập cuộc, lôi kéo các em có hứng thú với các hoạt động phía sau đó.

### 5.2.2. Khởi động bằng âm thanh, hình ảnh kết hợp với thuyết trình, giải quyết vấn đề

**\* Cách tiến hành**

GV sử dụng công nghệ thông tin để đưa âm nhạc, hình ảnh vào hoạt động khởi động, góp phần tác động vào sự rung cảm tâm hồn HS, đan xen với cung cấp thông tin và câu hỏi để gieo cho HS những vấn đề chưa biết. Các em sẽ có hứng thú tìm tòi và khám phá, từ đó tích cực, chủ động hơn trong việc hình thành kiến thức.

Dạy học giải quyết vấn đề có thể được sử dụng để dạy cả đọc, viết, nói, nghe. Khi tham gia giải quyết vấn đề ngay từ hoạt động khởi động, HS có cơ hội để phát triển các năng lực chung như năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học nếu các em tự lực tham gia và lập kế hoạch giải quyết vấn đề.

Việc sử dụng dạy học giải quyết vấn đề trong hoạt động khởi động cũng như trong các hoạt động khác của tiết dạy, GV không nên sử dụng gượng ép mà chỉ nên dùng khi phù hợp. Tình huống có vấn đề là điều kiện tiên quyết, thời điểm sử dụng phương pháp này cũng khá linh hoạt, nên kết hợp với các phương pháp kĩ thuật dạy học khác để mang lại hiệu quả cao nhất.

**\* Ví dụ**

***Ví dụ 1***

Khi dạy tiết 1 - Đọc hiểu văn bản: *À ơi tay mẹ* - (Bình Nguyên) Chủ đề Thơ (Thơ lục bát)- sách Ngữ văn 6 Cánh diều, GV có thể cho HS khởi động như sau:

- Bước 1: GV cho HS nghe hoặc hát bài hát *“Mẹ yêu”* (nhạc sĩ: Phương Uyên) và bài hát *“Ba ngọn nến lung linh”* (nhạc sĩ Ngọc Lễ).

- Bước 2: GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi nghe xong những bài hát trên

- Bước 3: HS chia sẻ cảm xúc

- Bước 4: GV nhận xét, động viên, dẫn dắt vào bài học mới:

Gia đình - hai tiếng thiêng liêng mà diệu kỳ biết mấy! Đối với mỗi con người, gia đình luôn là bến bờ của hạnh phúc, của sự sẻ chia, của tình cảm yêu thương, đùm bọc. Tình cảm ấy đã đi vào thơ, ca, nhạc, họa, làm xúc động lòng người. Trong bài học hôm nay, cô và các em sẽ cùng nhau tìm hiểu bài 2 chủ đề Thơ: Thơ lục bát, bài thơ *À ơi tay mẹ* của Bình Nguyên để cùng đồng điệu với tiếng lòng của tác giả.

***Ví dụ 2:*** Khởi động tiết Thực hành đọc hiểu: Sự tích Hồ Gươm (Bài 1 sách Cánh diều)

- Bước 1: GV trình chiếu các hình ảnh/ đoạn video về Hồ Gươm (Hà Nội) và đặt câu hỏi: Em hãy trình bày những hiểu biết về địa danh này ?

- Bước 2: HS làm việc cá nhân: quan sát hình ảnh/ đoạn video và chuẩn bị nội dung phát biểu.

- Bước 3: GV gọi một số HS trình bày hiểu biết về Hồ Gươm; HS khác lắng nghe.

- Bước 4: GV khen ngợi, động viên; kết nối bài học:

Hồ Gươm là danh thắng nổi tiếng của thủ đô Hà Nội. Địa danh này gắn với tên tuổi người anh hùng Lê Lợi và tên gọi của nó xuất phát từ truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”. Vậy truyền thuyết này có những đặc sắc gì về nội dung và nghệ thuật? Bài thực hành đọc hiểu hôm nay chúng ta sẽ cùng khám phá...

**5.2.3. Sử dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề và kĩ thuật KWL để kích hoạt kiến thức nền của HS**

**\* Cách tiến hành**

Kĩ thuật KWL (Know-Want-Learn) là cách tổ chức hoạt động học tập mà HS sử dụng bảng KWL để viết tất cả những điều mình đã biết, những điều mình muốn biết liên quan đến nội dung học tập hoặc chủ đề học tập. Kĩ thuật KWL đặc biệt thích hợp để khơi gợi kiến thức nền. GV có thể sử dụng kĩ thuật này ở trước khi học giờ học đọc, hoặc là những giờ viết học sinh tìm hiểu về kiểu văn bản, hoặc những cách trình bày vấn đề cụ thể khi nói và nghe.

Sau khi giới thiệu mục tiêu của vấn đề, GV hướng dẫn HS điền những điều đã biết vào cột K. Ví dụ ở giờ đọc hiểu văn bản, đó có thể là thông tin về tác giả, văn bản, hoàn cảnh ra đời, nhân vật, thể thơ, chủ đề... Những điều em muốn biết thêm có thể điền vào cột W. Trong và sau quá trình học tập, những điều em đã học được vào cột L. Cuối cùng, HS sẽ so sánh những điều đã ghi ở cột K, cột W với cột L để kiểm chứng độ chính xác của kiến thức để điều chỉnh bản thân.

**Bảng KWL**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| K | W | L |
| Liệt kê những điều em đã biết về... | Liệt kê những điều em muốn biết về... | Liệt kê những điều em đã học được về... |
| ............................. | ........................................ | .................................. |

***Ví dụ***

GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật dạy học KWL kích hoạt kiến thức nền của HS có liên quan đến kiểu văn bản thông tin và văn bản “*Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn độc lập*”.

- GV phát phiếu học tập và hướng dẫn HS thực hiện cá nhân (chỉ điền thông tin cột (1), (2); thông tin cột (3) sẽ điền sau khi đã đọc hiểu chi tiết văn bản.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** |
| **Về văn bản thông tin và dạng văn bản thuật lại một sự kiện** | **Về văn bản Hồ Chí Minh và bản tuyên ngôn độc lập** |
| (1) Những điều em đã biết | (2) Những điều em muốn biết | (3) Những điều em biết thêm sau khi học | (1) Những điều em đã biết | (2) Những điều em muốn biết | (3) Những điều em biết thêm sau khi học |
| …….……………….………… | ……………………………… | ……………………………… | ……………………………… | ……………………………… | ……………………………… |

- HS nhận phiếu học tập và hoàn thiện thông tin trong phiếu (5 phút)

- GV chiếu phiếu học tập của 2,3 HS bất kì, các HS khác quan sát, chia sẻ điểm khác so với bạn.

- GV tổng hợp ý kiến và dẫn dắt vào bài 5 - Văn bản thông tin và Văn bản 1: *“Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn độc lập”.*

**5.2.4. Khởi động bằng câu hỏi, bài tập và tình huống giả định**

***\* Cách tiến hành***

GV tổ chức hoạt động khởi động bài học thông qua các câu hỏi, bài tập, tình huống giả định, sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác và phương pháp đóng vai.

Các câu hỏi, bài tập và tình huống GV đưa ra thông qua những câu chuyện thực tế, câu hỏi gợi mở, câu hỏi nêu vấn đề hoặc dưới dạng một bài tập. Thậm chí, GV có thể linh hoạt tận dụng, vận dụng để xử lí tình huống xảy ra ngay trong phần đầu tiết học hoặc trước tiết học tại trường, lớp học mà GV gặp phải để yêu cầu HS cùng tham gia giải quyết tình huống.

Đóng vai là phương pháp dạy học mà ở đó người học hóa thân vào một vai giả định nào đó trong một tình huống cụ thể, đứng ở góc độ của vai giả định mà đưa ra hành động, suy nghĩ, cảm nhận của mình. Có thể là đóng vai một nhân vật trong truyện dân gian, chuyển thể kịch bản tác phẩm văn học, nhập vai để xử lí một tình huống giao tiếp nào đó gần gũi…

Phương pháp này tạo cơ hội cho HS tham gia vào những tình huống hành động, phát triển những năng lực chung như giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, và những năng lực đặc thù như năng lực ngôn ngữ (rèn việc sử dụng ngôn ngữ hiệu quả phù hợp với từng vai diễn) và năng lực văn học. Giúp HS chủ động và có ý thức khi tham gia hoạt động, tự giác hoàn thành nhiệm vụ, từ đó mà phát triển các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm…

Tuy nhiên khi sử dụng phương pháp này, GV cần lưu ý lựa chọn tình huống phù hợp, tính toán thời gian cho hợp lí. Không phải tình huống nào cũng lựa chọn phương pháp này. GV phải dành thời gian cho cá nhân hoặc nhóm chuẩn bị (nếu đưa vào hoạt động khởi động thì nên cho HS chuẩn bị trước ở nhà). Nên để HS tự sáng tạo kịch bản và lời thoại. Và nếu có thể, khuyến khích HS hóa trang và chuẩn bị thêm những đạo cụ đơn giản để vai diễn thêm sinh động.

***\* Ví dụ 1:* Sử dụng phương pháp đóng vai**

 Khi dạy tiết 3 - bài đọc hiểu văn bản 2 “*Thạch Sanh*” (3 tiết)- Bài 1 sách Cánh diều, GV sử dụng tình huống giả định để khởi động nhằm mục tiêu giúp HS trình bày quan điểm, suy nghĩ của mình, phân tích được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động. Qua đó GV cũng kiểm tra được mức độ nắm vững kiến thức của HS.

Bước 1. GV đưa ra tình huống: *Em hãy nhập vai Thạch Sanh để lí giải hành động tha tội chết cho mẹ con Lý Thông.*

GV xác định rõ cho HS thời gian chuẩn bị, thời gian thực hiện hoạt động và mục đích thực hiện. GV có thể mô tả rõ hơn cho HS về vai diễn, tổ chức cho HS nhận vai, thảo luận về cách thức phân vai (giao nhiệm vụ cho HS từ tiết trước để đảm bảo thời gian)

Bước 2: HS trả lời câu hỏi bằng cách đóng vai tình huống giả định. Các HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá vai diễn.

 Bước 3. GV dựa trên phần trả lời của HS để hướng dẫn tìm hiểu phần còn lại của văn bản.

**5.2.5. Khởi động bằng cách kết hợp đa dạng phương pháp dạy học và linh hoạt trong hình thức kiểm tra bài cũ**

Thông thường kiểm tra bài cũ được tiến hành vào đầu tiết học, GV gọi HS lên bảng, trả lời những câu hỏi về kiến thức cũ, thường là kiến thức của bài kế cận. Hình thức này, lâu dần dẫn đến sự nhàm chán, áp lực, căng thẳng lo âu, không thu hút sự tập trung của cả lớp.

GV sẽ thay đổi cách kiểm tra bài cũ để tạo hứng thú cho HS.

**5.2.6**. **Thay đổi cách kiểm tra bài cũ, kết nối vào bài mới bằng hình thức tổ chức trò chơi**

**\* Cách thức tiến hành**

Khi kiểm tra bài cũ, GV có thể sử dụng một số trò chơi như *Giải ô chữ, Đuổi hình bắt tác phẩm, Nhanh như chớp,...*

Kiểm tra bài cũ thông qua các câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ của những bài trước đó ( kiến thức HS đã học trong một quá trình), đồng thời có thể lồng ghép từ khóa của bài mới để từ đó GV dẫn vào bài mới. Các tiết đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt (là hình thức giúp HS ôn lại kiến thức đã học để thực hành làm bài tập) rất thích hợp để vận dụng phương pháp này. GV sử dụng trò chơi học tập để củng cố kiến thức, kĩ năng đã học và liên kết kiến thức cũ và kiến thức mới. Khởi động bằng trò chơi có thể là các trò chơi, cuộc thi vận động hoặc các cuộc thi, trò chơi trí tuệ để tạo hứng thú cho học sinh khi tham gia bài học.

**Khi tổ chức trò chơi trong giờ học Ngữ văn, giáo viên cần đảm bảo những nguyên tắc sau:**

- Chú ý đến đặc thù của phân môn, lưu ý mối quan hệ giữa trò chơi với hệ thống câu hỏi tìm hiểu bài. Ví dụ, năng lực đặc thù của phần thực hành Tiếng Việt là giao tiếp ngôn ngữ nên các trò chơi thường là trò chơi ngôn ngữ, hạn chế sử dụng trò chơi vận động.

- Vận dụng linh hoạt, hợp lí, đúng mức và đúng lúc để không xáo trộn nhiều không gian lớp học, nhanh chóng ổn định lớp học khi trò chơi kết thúc.

- Trò chơi phải phù hợp với nội dung, mục tiêu cần đạt, không vận dụng cho tất cả các tiết học, đôi khi gây phản cảm, phản tác dụng biến giờ học thành giờ chơi.

- Trò chơi bao giờ cũng kết thúc bằng thưởng cho người (đội) thắng hoặc xử phạt nhẹ nhàng cho vui (dí dỏm, tế nhị). Có thể thưởng thông qua hình thức cho điểm.

- Tạo điều kiện cho tất cả học sinh tham gia (nhất là học sinh yếu). Học sinh cùng được tham gia đánh giá sau khi chơi. Chú ý đối tượng học sinh để tổ chức trò chơi, phân nhóm cho phù hợp.

- Cách tổ chức hoạt động có thể đa dạng: lúc thì theo nhóm, lúc thì cá nhân và có khi lại là cả lớp.

- Mỗi trò chơi mà giáo viên đưa ra phải có luật chơi rõ ràng, đơn giản, dễ nhớ, dễ thực hiện, quy định rõ thời gian.

***\* Ví dụ 1***

Khi dạy tiết Thực hành đọc hiểu “*Cô bé bán diêm*” ( An-đéc-xen) - Bài 6, sách cánh diều, GV sử dụng PPDH hợp tác, đàm thoại, kĩ thuật tổ chức trò chơi để kiểm tra bài cũ của HS.

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Hộp quà may mắn”. GV trình chiếu luật chơi: Có 5 hộp quà khác nhau. Mỗi hộp quà chứa một câu hỏi liên quan đến văn bản đã học và một phần thưởng hấp dẫn. Nếu trả lời đúng câu hỏi, phần thưởng sẽ hiện ra. Trong 5 hộp quà chỉ có 1 hộp quà may mắn. Chọn được hộp quà này, các em không cần trả lời câu hỏi mà nhận luôn phần thưởng.

- *GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép- Đoán hình ảnh”*

**-** GV phổ biến trò chơi:

+ Có 6 mảnh ghép che khuất hình ảnh bên trong. HS chọn bất kì mảnh ghép nào, mỗi mảnh ghép là một câu hỏi có liên quan đến văn bản *Thời thơ ấu của Hon - đa*. Khi trả lời đúng một câu hỏi, mảnh ghép sẽ được lật mở. Ai trả lời đúng câu hỏi đó sẽ được tuyên dương.

+ Ai đoán đúng hình nền và giới thiệu thông tin có liên quan đến hình nền đó sẽ được thưởng một món quà nhỏ (hoặc cộng điểm vào điểm thường xuyên).

**+ Câu hỏi:**

Câu 1: Quốc gia nào được mệnh danh “Đất nước mặt trời mọc”?

Đáp án: Nhật Bản

Câu 2: Thể loại của văn bản *Thời thơ ấu của Hon - đa*?

Đáp án: Hồi kí.

Câu 3: Xuất xứ của văn bản?

Đáp án: Trích từ Biển giấc mơ thành sức mạnh đi tới (Bản lí lịch đời tôi).

Câu 4: **Phương thức biểu đạt** của *Thời thơ ấu của Hon - đa*?

Đáp án: **Phương thức biểu đạt**: tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.

Câu 5: Nhân vật chính xưng là gì trong văn bản?

Đáp án: Nhân vật chính xưng “tôi”

Câu 6: Bố cục văn bản sẽ học chia như thế nào?

Đáp án: Ba phần (như SGK)

**5.2.7** **Thay đổi thời gian kiểm tra bài cũ trong tiến trình bài học**

***\* Cách tiến hành***

Hoạt động kiểm tra bài cũ thường được GV tiến hành đầu tiết học nhưng GV có thể linh hoạt bằng cách gieo vấn đề và kiểm tra lồng ghép trong các hoạt động tiếp theo nếu có phần nội dung cần phải nhớ lại kiến thức bài học cũ như hoạt động hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng. GV có thể chuyển nội dung kiểm tra bài cũ xuống phần hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng.

***\* Ví dụ 1***

Khi dạy bài *“Vẻ đẹp của một bài ca dao”* của Hoàng tiến Tựu- Bài 4, sách Cánh diều, GV không kiểm tra bài cũ. Phần nội dung kiến thức đã học sẽ được đưa vào nội dung hoạt động Luyện tập.

Bài tập: So với những gì em biết về ca dao ở Bài 2, văn bản “Vẻ đẹp của một bài ca dao” của tác giả Hoàng Tiến Tựu cho em hiểu thêm được những gì về nội dung và hình thức của ca dao? Em thích nhất câu, đoạn nào trong văn bản này?

 Từ yêu cầu bài tập, GV kiểm tra được kiến thức về ca dao đã học ở bài 2 - đồng thời HS đối chiếu giữa hai bài. Hoạt động này vừa kiểm tra được kiến thức cũ, vừa khắc sâu kiến thức bài mới.

**-** GV nhận xét, động viên các đội; khen ngợi đội có kết quả tốt nhất.

**6. Kết quả đạt được**

PPDH tích cực nói chung kết hợp với các phương pháp dạy học truyền thống khi áp dụng vào thực tế khi tổ chức hoạt động khởi động sẽ tạo cơ hội cho HS được làm việc, được học tập, được khám phá.Từ đó học sinh luôn chủ động, tích cực tham gia vào khai thác, khám phá nội dung của văn bản.

Việc thay đổi hình thức khởi động từ việc chỉ dùng một vài câu để dẫn dắt vào bài thay bằng tổ chức một hoạt động để học sinh được tham gia trực tiếp giải quyết vấn đề là một hoạt động thiết thực. Hoạt động phải xác định rõ mục tiêu cần đạt, phương pháp và kỹ thuật tổ chức, phương tiện cần dùng; chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh một cách rõ ràng, cần kiểm kê lại kiến thức của học sinh (xem học sinh đã có được kiến thức gì liên quan đến bài học), tạo hứng thú cho học sinh, tạo ra tình huống có vấn đề để dẫn dắt học sinh vào phần hình thành kiến thức mới. Mỗi hoạt động khởi động trong giờ học Ngữ văn cũng giống như món ăn khai vị trong một bữa tiệc, tạo tâm thể chủ động cho học sinh khi vào tiết học.

 **7. Điều kiện để chuyên đề được nhân rộng**

Sau khi vận dụng sáng kiến này, chúng tôi rút ra được rất nhiều kinh nghiệm hay trong dạy học Chương trình giáo dục phổ thông mới. Các em tỏ ra hào hứng, tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động khởi động. Điều quan trọng là từ đó HS có thêm húng thú, thêm niềm vui khi học Ngữ văn, học sinh yêu thích bộ môn, tiếp thu bài tốt hơn, nắm kiến thức chắc hơn, góp phần nâng cao chất lượng môn Ngữ văn, từ đó góp phần nâng cao chất lượng nhà trường.

Để có được những thay đổi tích cực, mỗi giáo viên cần nắm được sự thay đổi theo hướng mở trong chương trình môn học, xác định rõ mục tiêu của giáo dục nhằm phát triển năng lực phẩm chất của người học.

Chuyên đề không chỉ áp dụng để tổ chức hoạt động khởi động cho HS lớp 6,7 mà còn có thể vận dụng vào hoạt động khởi động ở nhiều tiết trong chương trình Ngữ văn THCS và có thể vận dụng mô hình để áp dụng ở các môn học khác, bậc học khác.

**C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

## 1. Kết luận

1.1. Chuyên đề**đã đạt được những thành công nhất định. GV đã chú trọng tới các phương pháp dạy học tích cực giúp HS hứng thú hơn trong quá trình học tập, phát triển năng lực, phẩm chất, tăng khả năng thu thập xử lí thông tin, nhận xét đánh giá, bày tỏ quan điểm, tình cảm, thái độ**

**1.2. Việc dạy và học tốt bộ môn không chỉ giúp HS được học, được phát huy khả năng của mình mà còn giúp các em giảm bớt áp lực trong học tập, thi cử, kích thích các em phát triển tự nhiên về chân - thiện - mĩ… Học tập tốt bộ môn**

1.3. Việc xác định mục tiêu bài dạy, mục tiêu của từng hoạt động, lựa chọn tốt các phương pháp, kĩ thuật, phương tiện dạy học sẽ giúp mỗi giáo viên tổ chức tốt các hoạt động dạy học trong đó có hoạt động khởi động.

1.4. Mỗi giáo viên cần nắm được sự thay đổi theo hướng mở trong cấu trúc Chương trình giáo dục phổ thông mới, xác định rõ mục tiêu của giáo dục nhằm phát triển năng lực phẩm chất của người học; kiểm tra, đổi mới đánh giá theo năng lực học sinh để nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn, giúp cho HS được phát tiển một cách toàn diện.

## 2. Khuyến nghị

 Đối với giáo viên:

Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, tài liệu, sách tham khảo phục vụ việc dạy và học.

 Tạo điều kiện để GV tự học hỏi, tự bồi dưỡng, tham gia bồi dưỡng thường xuyên.

 Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đặc biệt là sinh hoạt theo chuyên đề.

Đối với học sinh

Xác định được động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập.

Chịu khó nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi để tiến bộ.

Do điều kiện thời gian và năng lực còn hạn chế nên chuyên đề sẽ còn nhiều thiếu sót. Bởi vậy chúng tôi rất mong có được những ý kiến đóng góp chân thành từ phía các đồng nghiệp để việc vận dụng sáng kiến này vào thực tiễn dạy học được hoàn thiện hơn.